TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93**/2019/DS-PT
Ngày 16-7-2019
V/v: "Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy quyết định cá biệt"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Thái Văn Đoàn – Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2018/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy quyết định cá biệt*". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2018/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 655/2019/QĐ-PT ngày 24/6/2019, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Lý Thị Mỹ C**, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Thôn A, xã T2, huyện N1, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T3, huyện N1, tỉnh Quảng Nam. (Văn bản ủy quyền ngày 20/01/2017). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Trần Thiên T –** Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Thiên T, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Đồng bị đơn:***

- Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1926.
- Ông **Lý Hùng Q**, sinh năm 1954.
- Bà **Lý Thị Mỹ L**, sinh năm 1967.

- Bà **Nguyễn Thị Duy L1**, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ tại: 560 Đường P, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam. Đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S, ông Q, bà L, bà L1: Ông **Lý Hùng C1** (theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2019). Có mặt.

- Ông **Lý Hùng C1**, sinh năm 1969.

Địa chỉ tại: 560 Đường P, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bà **Lý Thị Mỹ H1**, sinh năm 1956.

Địa chỉ tại: Khối phố 5, phường T5, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Lý Hùng B**, sinh năm 1964.

Địa chỉ tại: 64 đường P2, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bà **Lê Thị Kim C2**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khối phố 3, phường A1, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Lý Phương K**, sinh năm 1980.

Địa chỉ tại: H/30/15K 130 đường Đ1, phường C4, quận T6, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà **Lý Ái H2**, sinh năm 1987.

Địa chỉ tại: Số 13 đường P2, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà **Lý Thị Mỹ D**, sinh năm 1963 (Đã chết).

Chồng và con của bà D gồm:

+ Ông **Trần Duy K1**, sinh năm 1959. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông **Trần Đình H3**, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà **Trần Thủy T1**, sinh năm 1990. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 30 đường 24/3, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam.

- Ông **Ly H** (Lý H)**,** sinh năm 1954.

Địa chỉ: Mississippi, USA. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- **Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam.**

Địa chỉ: 99 Hùng Vương, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lưu Văn B1** – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn C3** – Phó Giám đốc (Văn bản ủy quyền ngày 18/9/2018). Có mặt.

- Bà **Nguyễn Thị Triệu M**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 560 Đường P, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các văn bản có tại hồ sơ vụ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lý Thị Mỹ C, bà Lê Thị Ngọc H trình bày:

Mẹ bà C là cụ Lê Thị Th kết hôn với cha bà là cụ Lý Toản S1 đến năm 1947 sinh ra bà C. Sau đó, cha bà lấy vợ thứ là cụ Trần Thị S. Nguyên ngôi nhà số 560 Đường P, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam do cha mẹ bà C xây dựng vào năm 1969. Năm 1975 ngôi nhà số 560 Đường P do mẹ bà C là Lê Thị Th đứng tên và nộp thuế thổ trạch ở Ty tài chính Quảng Nam – Đà Nẵng theo Biên lai số 1194 đối với ngôi nhà số 474 Đường P, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam (Nay là ngôi nhà số 560 Đường P, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam). Cha bà C và mẹ thứ Trần Thị S là chủ sở hữu ngôi nhà số 656 Đường P, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam. Đến năm 1978 cha bà C và bà Trần Thị S đã bán ngôi nhà và về ở chung với mẹ bà C, đến năm 1987 mẹ bà C qua đời. Năm 1993 cha bà C làm lại Sổ nghiệp chủ số 353 do Sở nhà đất Quảng Nam – Đà Nẵng cấp ngày 29/01/1993 gồm: Chồng Lý Toản S1, vợ chánh Lê Thị Th, vợ thứ Trần Thị S.

Năm 2011 cụ Lý Toản S1 mất và năm 2016 cụ Trần Thị S cùng con cháu đã chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản thừa kế nhưng không thông báo cho bà C mà chỉ mang đến nhà bà C hai lượng vàng và bảo rằng chia theo Di chúc của cha bà C. Bà C cho rằng Di chúc của cha bà và cụ Trần Thị S là không đúng vì tài sản là ngôi nhà số 560 Đường P là tài sản chung của mẹ bà C là bà Lê Thị Th với ông Lý Toản S1 và bà Trần Thị S.

Nay bà C yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của bà Lê Thị Th và ông Lý Toản S1 tại ngôi nhà số 560 Đường P và yêu cầu Tòa án hủy phần đã được thay đổi *"Tặng cho ông Lý Hùng C1, sinh năm 1969, địa chỉ: Khối phố 11, phường A2, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam theo hồ sơ số TA.1240"* tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 505726 do Ủy ban nhân dân thị xã T4 (Nay là thành phố T4) cấp cho cụ Lý Toản S1 và cụ Trần Thị S.

Tại các văn bản có tại hồ sơ vụ án đồng bị đơn bà Lý Thị Mỹ H1 trình bày:

Cha bà là cụ Lý Toản S1 (Mất năm 2012) có 2 người vợ, người vợ thứ nhất tên Lê Thị Th có với ông được một người con tên là Lý Thị Mỹ C; người vợ thứ hai tên Trần Thị S có với ông được chín người con bao gồm: Lý Hùng Q, Lý Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Duy L1, Lý H, Lý Hùng C1, Lý Hùng K2, Lý Thị Mỹ H1, Lý Hùng B, Lý Thị Mỹ D. Tổng cộng cụ Lý Toản S1 có 10 người con với 02 người vợ.

Ngôi nhà 560 Đường P do cha bà xây dựng trước giải phóng. Nhà chưa làm hoàn thành thì hết tiền do thời kỳ chiến tranh ác liệt, giá vật tư tăng vọt hằng ngày nên phải vay Ngân hàng T7 số tiền rất lớn. Số tiền này sau ngày giải phóng

Nhà nước thu hồi. Cha mẹ bà phải bán đi tài sản lớn là nhà cửa để đủ tiền trả cho Ngân hàng cả vốn lẫn lãi.

Qua thời gian, ngôi nhà chịu nhiều sự tác động nên đã xuống cấp trầm trọng. Qua ba lần tu sửa đều do mẹ bà là Trần Thị S và các con trai gồm Q, H, K2, B, C1 tu sửa. Để mẹ bà có nơi an dưỡng tuổi già, lần gần đây nhất anh chị em bà đều đồng ý giao căn nhà lại cho em trai bà là Lý Hùng C1 để quyết định tu sửa lại ngôi nhà này nhằm tiếp tục việc hương khói cho tổ tiên, ông bà.

Di chúc do cha bà lập đã lâu, đến năm 2000, ông chính thức ghi rõ nội dung Di chúc, lời lẽ hết sức rõ ràng, mạch lạc. Bà C là người con lớn nhất trong gia đình bà. Khi bà C có chồng, cha bà cho của hồi môn rất bộn. Sau khi bà Th mất vào năm 1987, tài sản, tiền bạc của cha bà cho bà C hưởng hết. Do đó, bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà C. Nếu kỷ phần được chia cho bà và những người bà đại diện theo ủy quyền, bà và những người bà đại diện không nhận và giao cho vợ chồng ông Lý Hùng C1 nhận để ở và thờ cúng ông bà.

Các đồng bị đơn: Cùng thống nhất như lời trình bày của bà Lý Thị Mỹ H1.

Tại các văn bản có tại hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Triệu M: Thống nhất như lời khai của bị đơn bà Lý Thị Mỹ H1 và các đồng bị đơn.

Tại các văn bản có tại hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam do ông Trần Văn C3 đại diện trình bày:

Cụ Lý Toản S1 và Trần Thị S sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được UBND thị xã T4 (nay là thành phố T4) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 505726 ngày 04/5/2005 tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 02, diện tích 241,2m^2, loại đất: Đất ở tại đô thị: 200m^2, đất trồng cây lâu năm: 41,2m^2 tại khối 02, phường A1, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam, thời hạn sử dụng: Đất ở - lâu dài, đất trồng cây lâu năm đến tháng 4/2055.

Sau khi cụ Sơn chết, cụ S lập thủ tục thừa kế và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T4 chỉnh lý biến động ngày 10/6/2016.

Ngày 17/6/2016 cụ Trần Thị S lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Lý Hùng C1 thửa đất nói trên và được Văn phòng Công chứng số X tỉnh Quảng Nam công chứng ngày 17/6/2016.

Sau khi tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, ngày 30/6/2016 Chi nhánh Văn phòng đất đai thành phố T4 đã lập phiếu chuyển thông tin địa chính gửi Chi cục Thuế thành phố T4 để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Ngày 06/7/2016, Chi cục Thuế thành phố T4 có Thông báo số 3201/TB-CCT về nộp lệ phí trước bạ nhà, đất và Thông báo số 3202/TB-CCT về nộp thuế thu nhập cá nhân. Ngày 14/7/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã tiến hành chỉnh lý biến động

với nội dung: *"Tặng cho ông Lý Hùng C1, sinh năm 1969, địa chỉ: Khối phố 11, phường A2, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam theo hồ sơ số TA.1240"* và chuyển Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 505726 cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố T4 để trao cho ông Lý Hùng C1 theo đúng quy định hiện hành.

Từ nội dung trên, Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam khẳng định việc tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chỉnh lý biến động của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố T4 đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản giữa cụ Trần Thị S với ông Lý Hùng C1 là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 18 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường *"Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và các phụ lục kèm theo"; khoản 2 Điều 61 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai"*. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 33/2018/DS-ST ngày 07/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Áp dụng: Các Điều 26; 34; 153; 156; 165 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 649; 650; 651; 654 và Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia thừa kế của cụ Lý Toản S1.

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Mỹ C về việc:*"Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy quyết định cá biệt"* đối với bị đơn cụ Trần Thị S và các đồng bị đơn về yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của cụ Lê Thị Th. Không chấp nhận yêu cầu Tòa án hủy phần đã được thay đổi *"Tặng cho ông Lý Hùng C1, sinh năm 1969, địa chỉ: Khối phố 11, phường A2, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam theo hồ sơ số TA.1240"* tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 505726 do Ủy ban nhân dân thị xã T4 (Nay là thành phố T4) cấp cho cụ Lý Toản S1 và cụ Trần Thị S.

Giao cho vợ chồng ông Lý Hùng C1 và bà Nguyễn Thị Triệu M được nhận và sở hữu ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại số 560 Đường P, phường A1, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam trị giá 7.108.892.800 đồng (Bảy tỷ một trăm lẻ tám triệu tám trăm chín mươi hai nghìn tám trăm đồng) và có trách nhiệm thối trả cho bà Lý Thị Mỹ C số tiền 158.299.780 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu hai trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi đồng) và quản

lý kỷ phần cho ông Ly H là 172.690.700 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn bảy trăm đồng).

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp là 4.280.000 đồng. Bà Lý Thị Mỹ C và ông Lý Hùng C1 mỗi người phải chịu là 2.140.000 đồng. Ông Lý Hùng C1 có trách nhiệm thối trả số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản cho bà Lý Thị Mỹ C là 2.140.000 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Chi phí ủy thác tư pháp là 3.410.000 đồng. Bà Lý Thị Mỹ C và ông Lý Hùng C1 mỗi người phải chịu là 1.705.000 đồng. Ông Lý Hùng C1 có trách nhiệm thối trả số tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp cho bà Lý Thị Mỹ C là 1.705.000 đồng (Một triệu bảy trăm lẻ năm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 20-11-2018 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2018/DS-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Người kháng cáo bà Lê Thị Ngọc H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện; các bên đương sự không thoả thuận được với nhau về những vấn đề cần phải giải quyết của vụ án.

Ý kiến của Luật sư Trần Thiên T:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xác minh lại quan hệ nuôi dưỡng qua lại lẫn nhau theo Điều 654 của Bộ luật Dân sự để không chia phần di sản của cụ Th cho 09 người con của cụ S, gần như các con của cụ S không chăm sóc, nuôi dưỡng cụ Th vì thời gian chung sống với nhau rất ít. Nhất là trường hợp bà Nguyễn Thị Duy L1 sinh ra mới chỉ khoảng một năm tuổi đã cho người khác làm con nuôi; ông Ly H thì lúc còn nhỏ đi học, khi lớn lên thì đi lính ngụy và đến năm 1979 thì xuất cảnh qua Mỹ cho đến nay; ông Lý Hùng C1 lúc đó còn nhỏ nên không thể chăm sóc cho cụ Th được. Về thẩm định giá lần hai cũng không khác gì lần trước không đảm bảo theo giá thị trường tại thời điểm; cần phải có cơ quan định giá độc lập ở ngoài địa bàn tỉnh Quảng Nam định giá lại giá trị di sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ Bản án dân sự sơ thẩm để xác minh thu thập chứng cứ, xét xử lại vụ án.

Ý kiến bà Lê Thị Ngọc H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Thống nhất như ý kiến của Luật sư.

Ý kiến của bên bị đơn: Không thống như ý kiến của Luật sư bên nguyên đơn; bởi vì Mẹ Th đã sống cùng chung một nhà, chăm sóc và xem các anh chị em tôi như là con đẻ; ngược lại tất cả các anh chị em chúng tôi cũng quan tâm

chăm sóc mẹ Th lúc bình thường cũng như khi bị bệnh và gặp thiên tai bão lụt. Trường hợp bà L1, tuy là cho người khác nhận làm con nuôi nhưng ở gần bên, chỉ ở cách ngôi nhà 560 đường P mấy căn nhà nên bà L1 vẫn thường xuyên qua lại như con một nhà, đặc biệt là các lần sửa chữa nhà đều có đóng góp tiền; trường hợp ông Lý Hal Hong và ông C1 tuy còn nhỏ nhưng cũng đã thể hiện việc chăm sóc mẹ Th.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy, ý kiến của bên nguyên đơn về trường hợp của bà Nguyễn Thị Duy L1 và ông Ly H, Toà án cấp sơ thẩm chưa cộng phần di sản của cụ Sơn là có cơ sở nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn; các yêu cầu kháng cáo khác không có cơ sở nên không chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chia di sản thừa kế của cụ Lê Thị Th tại ngôi nhà số 560 Đường P, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam cho các người con của cụ S; chia cho bà được hưởng phần di sản thừa kế của bố là cụ Sơn và yêu cầu Tòa án hủy phần đã được thay đổi tặng cho ông Lý Hùng C1 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 505726 do Ủy ban nhân dân thị xã T4 (Nay là thành phố T4) cấp cho cụ Lý Toản S1 và cụ Trần Thị S. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Các đương sự trong vụ án đều thừa nhận rằng tài sản là ngôi nhà 560 Đường P, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam thuộc sở hữu của ba người là cụ Lý Toản S1, cụ Trần Thị S và cụ Lê Thị Th. Do vậy, theo Di chúc ngày 15/10/2000, cụ Sơn và cụ S tự định đoạt luôn cả phần di sản của cụ Th là không đúng qui định pháp luật.

[2] Xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các lời khai có tại hồ sơ vụ án nhận định cụ Th đã chăm sóc, nuôi dưỡng và coi các con của cụ Sơn, cụ S như con đẻ của mình nên sau khi cụ Th chết, di sản của cụ Th sẽ được chia cho cụ Lý Toản S1 và các con thuộc hàng thừa kế thứ nhất quy định tại Điều 651 của Bộ luật Dân sự 2015. Giá trị ngôi nhà tại 560 Đường P, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản định giá tài sản ngày 13/6/2018 là 2.107.518.273

đồng. Vợ chồng ông Lý Hùng C1 đã xây dựng, tu bổ với giá trị là 1.885.000.000 đồng. Giá trị đất tại 560 Đường P, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản định giá tài sản ngày 13/6/2018 là 5.001.374.600 đồng, tổng cộng giá trị nhà và đất là 5.223.892.800 đồng. Giá trị tài sản này được chia đều cho ba đồng sở hữu là ông Lý Toản S1, bà Trần Thị S, bà Lê Thị Th mỗi người được chia là 1.741.297.600 đồng. Về số tiền bồi thường về thu hồi đất và vật kiến trúc năm 2011 là 70.375.996 đồng, các đương sự không yêu cầu phân chia nữa.

[3] Nay bà C yêu cầu chia di sản thừa kế như đã phân tích nêu trên, kỷ phần của bà Th được chia đều cho ông Sơn và 10 người con mỗi phần là 158.299.781 đồng. Ông Ly H đã được Tòa án ủy thác tư pháp nhưng không có kết quả nên căn cứ theo Án lệ số 06/2016/AL ngày 06/4/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm giao cho ông Lý Hùng C1 quản lý kỷ phần ông Ly H được nhận. Hiện nay, vợ chồng ông Lý Hùng C1 đã đầu tư sửa chữa và đang sinh sống ổn định tại ngôi nhà số 560 Đường P nên xét thấy cần tiếp tục giao nhà và đất tại số 560 Đường P cho vợ chồng ông Lý Hùng C1 được sở hữu đồng thời buộc vợ chồng ông Lý Hùng C1 thối trả giá trị các kỷ phần thừa kế cho bà Lý Thị Mỹ C, cụ Lý Toản S1 và các anh chị em mỗi người là 158.299.781 đồng. Phần di chúc của cụ Lý Toản S1 đã được định đoạt trong di chúc và các đồng thừa kế đã thỏa thuận với nhau nên không chia cho các đồng thừa kế. Riêng kỷ phần cụ Sơn được nhận thừa kế từ cụ Lê Thị Th không được định đoạt trong Di chúc nên cần chia cho vợ là cụ Trần Thị S và 10 người con, mỗi kỷ phần được nhận là 14.390.889 đồng. Kỷ phần của cụ S đã được định đoạt cho Lý Hùng C1 theo Di chúc và đến nay vẫn không có sự thay đổi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét. Các đương sự gồm anh chị em còn lại và cháu của ông Lý Hùng C1 đều đồng thuận theo Di chúc và đều đồng ý giao cho ông Lý Hùng C1 sở hữu phần di sản thừa kế mình được nhận nên không chia kỷ phần cho họ.

[4] Như vậy, ông Lý Hùng C1 và bà Nguyễn Thị Triệu M được nhận và sở hữu ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại số 560 Đường P, phường A1, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam trị giá 7.108.892.800 đồng và có trách nhiệm thối trả cho bà Lý Thị Mỹ C số tiền 158.299.780 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu hai trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi đồng) và quản lý kỷ phần cho ông Ly H là 172.690.700 đồng (158.299.780 đồng + 14.390.889 đồng) (Một trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn bảy trăm đồng) là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên, trong phần nhận định của Bản án dân sự sơ thẩm có chia kỷ phần thừa kế của cụ Sơn được hưởng từ cụ Th cho bà C nhưng trong phần quyết định của Bản án lại không cộng vào để tuyên buộc ông C1 phải có trách nhiệm thối trả cho bà C là có thiếu sót, nên cần chấp nhận

một phần kháng cáo sửa bản án sơ thẩm về phần này để đảm bảo quyền lợi cho bà C.

[5] Đồng thời, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 21/01/2019 bà Lý Thị Mỹ C có Đơn yêu cầu thẩm định lại tài sản đang tranh chấp theo giá thị trường. Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ số 567/2019/QĐUT-TA ngày 19/02/2019; đến ngày 20/5/2019, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã tiến hành định giá lại tài sản đang tranh chấp theo giá thị trường với thành phần Hội đồng định giá theo qui định của pháp luật. Kết quả: Giá đất ở 25.000.000đồng/m^2 (không thay đổi) giá đất vườn 12.471.000 đồng (tăng hơn so với trước). Giá trị nhà không thay đổi (Theo Biên bản định giá ngày 13/6/2018 là 2.107.518.273 đồng). Như vậy, tổng giá trị của Di sản là: Đất: (200 x 25.000.000 đ = 5.000.000.000 đ) + (23,7 x 12.471.000 đ = 295.562.700 đ) = 5.295.562.700 đ. Nhà: 2.107.518.273 đ – 1.885.000.000 đ = 222.518.273 đ. Tổng cộng: 5.518080.973 đ. Do đó, cần phải điều chỉnh lại về giá trị của mỗi kỷ phần được hưởng, tiền chi phí thẩm định tài sản và án phí cho phù hợp.

[6] Đối với ý kiến của Luật sư phía nguyên đơn và bà H cho rằng cần xem xét lại quan hệ nuôi dưỡng của những người con cụ S đối với cụ Th, nên không đồng ý chia kỷ phần thừa kế của cụ Th cho phía bên bị đơn; giá đất định giá lại lần hai cũng chưa đúng như giá thị trường. Hội đồng xét xử xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các lời khai có tại hồ sơ vụ án nhận định cụ Th đã chăm sóc, nuôi dưỡng và coi các con của cụ Sơn, cụ S như con đẻ của mình và các con cụ S cũng quan tâm chăm sóc cụ Th nên sau khi cụ Th chết, di sản của cụ Th sẽ được chia cho cụ Lý Toản S1 và các con thuộc hàng thừa kế thứ nhất quy định tại Điều 651 của Bộ luật Dân sự 2015 là có căn cứ. Về ý kiến cho rằng theo kết quả định giá lại di sản đang tranh chấp chưa đảm bảo theo giá của thị trường. Xét thấy, do bên bị đơn không thống nhất cơ quan định giá lại tài sản do bên nguyên đơn yêu cầu nên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã thực hiện Quyết định uỷ thác tư pháp của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tiến hành thành lập Hội đồng định giá theo qui định tại khoản 4 Điều 104 của Bộ luật Tố tụng dân sự với sự tham gia đầy đủ các thành viên theo qui định và đại diện theo uỷ quyền của các đương sự. Kết quả Hội đồng định giá đã xác định giá đất theo giá qui định của Nhà nước và theo giá thị trường tại thời điểm. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của nguyên đơn.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn và chấp nhận một phần ý kiến của Kiểm sát viên, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

[8] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp lần thứ nhất là 4.280.000 đồng. Bà Lý Thị Mỹ C và ông Lý Hùng C1 mỗi người

phải chịu là 2.140.000 đồng. Bà C đã nộp tạm ứng nên Ông Lý Hùng C1 có trách nhiệm thối trả cho bà Lý Thị Mỹ C là 2.140.000 đồng. Về chi phí thẩm định lần thứ hai, ngày 20/5/2019 là 2.650.000 đồng; mỗi bên chịu một nửa là 1.325.000 đồng, bà C đã nộp tạm ứng nên ông C1 phải hoàn trả lại cho bà C 1.325.000 đồng. Tổng cộng ông C1 phải hoàn trả lại cho bà C là 3.465.000 đồng.

[9] Chi phí ủy thác tư pháp là 3.410.000 đồng. Bà Lý Thị Mỹ C và ông Lý Hùng C1 mỗi người phải chịu là 1.705.000 đồng. Ông Lý Hùng C1 có trách nhiệm thối trả số tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp cho bà Lý Thị Mỹ C là 1.705.000 đồng.

[10] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bên đương sự phải chịu án phí tương ứng với giá trị phần tài sản, phần di sản mà họ được hưởng, được chia theo điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Lý Hùng C1 phải chịu 68.235.800 đồng, ông Ly H phải chịu là 9.120.700 đồng, bà Lý Thị Mỹ C phải chịu nhưng được miễn.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bà Lý Thị Mỹ C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 649; 650; 651; 654 và Điều 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lý Thị Mỹ C.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2018/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia thừa kế của cụ Lý Toản S1.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Mỹ C về việc: *"Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy quyết định cá biệt"* đối với bị đơn cụ Trần Thị S và các đồng bị đơn về yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của cụ Lê Thị Th. Không chấp nhận yêu cầu Tòa án hủy phần đã được thay đổi *"Tặng cho ông Lý Hùng C1, sinh năm 1969, địa chỉ: Khối phố 11, phường A2, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam theo hồ sơ số TA.1240"* tại Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 505726 do Ủy ban nhân dân thị xã T4 (Nay là thành phố T4) cấp cho cụ Lý Toản S1 và cụ Trần Thị S.

Giao cho vợ chồng ông Lý Hùng C1 và bà Nguyễn Thị Triệu M được nhận và sở hữu ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại số 560 Đường P, phường A1, thành phố T4, tỉnh Quảng Nam trị giá 7.403.080 đồng (Bảy tỷ bốn trăm lẻ ba triệu không trăm tám mươi nghìn chín trăm bảy ba đồng) và có trách nhiệm thối trả cho bà Lý Thị Mỹ C số tiền 182.415.800 đồng và quản lý kỷ phần cho ông Ly H là 182.415.800 đồng.

5. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Hùng C1 phải chịu 68.235.800 đồng, ông Ly H phải chịu là 9.120.700 đồng, bà Lý Thị Mỹ C phải chịu nhưng được miễn.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lý Thị Mỹ C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và bản án có hiệu lực thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu trữ, hồ sơ vụ án, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông